TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2022/HSST
Ngày 27 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương và bà Lường Thị Khuyển

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà*****:** Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 199/2022/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lường Văn T, sinh năm 2000, tại huyện Sông M, tỉnh Sơn La;

Trú tại: Bản P, xã Nậm T, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Lường Văn X và bà Lường Thị Th; bị có vợ là Lò Thị V và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt;
bị bắt tạm giam từ ngày 15/07/2022 cho đến nay, có mặt.

* *Bị hại*: Chị Quàng Thị L, sinh năm 1989. Trú tại: Bản P, xã Nậm T, huyện Sông M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Ông Lường Văn X, sinh năm 1980. Trú tại: Bản P, xã Nậm T, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 30/6/2022 Lường Văn T, sinh năm 2000 trú tại bản P, Nậm T, Sông Mã do không có tiền tiêu xài cá nhân nên một mình đi bộ từ nhà đến nhà chị Quàng Thị L, sinh năm 1989 hiện đang tạm trú cùng bản với T để tìm

trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị L, T thấy không có ai ở trong nhà nên đã đi bộ ra phía sau nhà của chị L, lúc này Tùng thấy cửa phía sau nhà có chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa nên T mở khóa cửa đi vào, sau đó đi qua bếp rồi vào bên trong nhà để tìm tài sản. Khi vào trong nhà T thấy có 01 tủ đứng bằng gỗ ép, cánh cửa không khóa, T mở ra thấy bên trong có quần áo và 01 con lợn bằng sứ màu hồng để đựng tiền tiết kiệm nên T đã lấy con lợn sứ, sau đó Tùng tiếp tục tìm kiếm thì thấy trên chiếc giỏ nhựa treo cạnh giường ngủ có 01 chiếc trâm cài tóc, loại trâm của người phụ nữ dân tộc Thái, một đầu trâm có gắn hình bông hoa bằng kim loại màu vàng, T liền lấy chiếc trâm cho vào túi quần đang mặc rồi đi ra bằng cửa sau để về nhà. Khi về đến nhà, T ném con lợn sứ xuống đất vỡ ra thì thấy bên trong có nhiều tiền, T nhặt lấy tiền xếp lại cho vào túi quần trước bên phải rồi dùng cuốc đào hố đất ở gần gốc cây Nhãn chôn các mảnh sứ bị vỡ rồi lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 200.000VNĐ. Số tiền còn lại và chiếc trâm cài tóc, T cất giấu vào túi quần gần giường ngủ của T, rồi đi đến bản Nà Tòng, Nậm Ty, Sông Mã để chơi.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T về nhà lấy tiền ra đếm được tổng số tiền 4.575.000VNĐ (cộng với số tiền 200.000VNĐ T đã lấy ra trước đó, tổng cộng trong lợn sứ có số tiền là 4.775.000VNĐ). Đến ngày 01/7/2022, T sử dụng số tiền 4.575.000VNĐ để mua gạo, sửa xe mô tô, đổ xăng xe, ăn uống và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 10/7/2022, sau khi tiêu hết số tiền trên T điều khiển xe mô tô mang chiếc trâm cài tóc đến cửa hàng vàng bạc của anh Trịnh Văn T, sinh năm 1976 trú tại bản Mường N, Mường L, Sông M để bán chiếc trâm cho anh T với số tiền 6.900.000VNĐ. Sau khi có được tiền, T đi đến cửa hàng điện thoại di động của chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1998 hiện đang tạm trú tại bản P, Nậm T, Sông M để mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu đen với giá 2.000.000VNĐ. Đến khoảng 09 giờ ngày 14/7/2022, T đi đến nhà vợ là chị Lò Thị V, sinh năm 2000 trú tại bản Nà Tg, Nậm T, Sông M và đưa cho V số tiền 1.200.000VNĐ để mua sữa cho con, số tiền còn lại T đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản chị Quàng Thị L có đơn trình báo đến Công an xã Nậm Ty, Sông Mã. Đến ngày 14/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã triệu tập T đến làm việc, quá trình làm việc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân, tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 26C1- 215.10 và 34 mảnh sứ màu hồng không rõ hình dạng, kích thước. Cùng ngày, chị Lò Thị V đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.200.000VNĐ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định nơi xảy ra vụ trộm cắp tài sản tại nhà của chị Quàng Thị L thuộc bản P, Nậm T, Sông Mã, nhà có 02 gian, diện tích 15 x 5,5mét, cột nhà bằng gỗ, mái lợp tấm Fibro xi măng. Phía Bắc tiếp giáp với đường tỉnh lộ 113, phía Nam tiếp giáp với đất vườn anh Lường Văn M, phía Tây tiếp giáp với gia đình anh Quàng Văn D, phía Đông tiếp giáp với gia đình

anh Nguyễn Hữu B. Qua khám nghiệm xác định được vị trí chị L để chiếc trâm cài tóc, vị trí tủ quần áo để con lợn bằng sứ, vị trí cửa sau nhà nơi T đã mở cửa vào nhà để trộm cắp tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại và bị can Lường Văn T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL, ngày 24 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã, kết luận:

- 01 (một) con lợn tiết kiệm bằng sứ màu hồng, có chiều dài khoảng 30cm, rộng khoảng 20cm, trị giá 40.000VNĐ.

- 01 (một) chiếc trâm cài tóc của phụ nữ dân tộc Thái, trâm có cấu tạo hình kim, một đầu có mũ và một đầu nhọn; Mũ trâm gắn một hình bông hoa bằng vàng, loại vàng 9999, có khối lượng 1,5 chỉ có trị giá: 7.830.000VNĐ. Đầu nhọn là đoạn kim loại bằng nhôm có chiều dài 10,2cm, đường kính nơi rộng nhất 0,5cm có trị giá: 30.000VNĐ.

Tổng giá trị: 7.900.000VNĐ. (BL: 44, 45).

Tại bản Kết luận giám định số 1309/KL-KTTHS ngày 31/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ gửi giám định là tiền thật*.

Quá trình điều tra, bị hại Quàng Thị L khai nhận trong con lợn sứ bị mất là số tiền khoảng 13.000.000VNĐ do gia đình tiết kiệm mà có, nhưng bị can T khẳng trong con lợn sứ chỉ có số tiền chỉ có 4.775.000VNĐ. Đã tiến hành đối chất, tuy nhiên ngoài lời khai của bị hại không có căn cứ nào chứng minh số tiền trong con lợn sứ có khoảng 13.000.000VNĐ

Cáo trạng số: 132/CT-VKSSM ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử bị cáo: Lường Văn T về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình Sự. Xử phạt Lường Văn T từ 12 đến 16 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lường Văn T phải bồi thường cho bị hại trị giá tài sản đã chiếm đoạt, số tiền 12.675.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX:

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) đoạn kim loại có chiều dài 10,2cm; một đầu nhọn, đường kính nơi rộng nhất 0,5cm; 34 (ba mươi bốn) mảnh sứ màu hồng có hình dáng và kích thước khác nhau; 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định;

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, có số Imei 1: 866493056144371, số Imei 2: 866493056144363, điện thoại có lắp số thuê bao 0848142332;

- Trả lại cho bị cáo Lường Văn T số tiền 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo cho bị hại.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lường Văn Xuân 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Balde, màu xanh - đen, BKS 26C1-215.10.

Về án phí: Bị cáo là dân tộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Lường Văn T không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại: Chị Quàng Thị L: Yêu cầu bị cáo Lường Văn T bồi thường số tiền tiết kiệm bên trong con lợn bằng sứ và chiếc trâm cài tóc bị mất với tổng số tiền là 20.0000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lường Văn X đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết xin được trả lại chiếc xe mô tô.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo, ý kiến của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh:

Ngày 30/6/2022 lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, Lường Văn T đã có hành vi lén lút đi vào nhà chị Quàng Thị L ở cùng bản chiếm đoạt được số tiền 4.775.000 đồng được đựng trong một con lợn sứ và 01 chiếc châm cài tóc bằng vằng. Theo kết quả định giá tài sản số số 26/KL, ngày 24 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã, kết luận:

- 01 (một) con lợn tiết kiệm bằng sứ màu hồng, có chiều dài khoảng 30cm, rộng khoảng 20cm, trị giá 40.000VNĐ.

- 01 (một) chiếc trâm cài tóc của phụ nữ dân tộc Thái, trâm có cấu tạo hình kim, một đầu có mũ và một đầu nhọn; Mũ trâm gắn một hình bông hoa bằng vàng, loại vàng 9999, có khối lượng 1,5 chỉ có trị giá: 7.830.000VNĐ. Đầu nhọn là đoạn kim loại bằng nhôm có chiều dài 10,2cm, đường kính nơi rộng nhất 0,5cm có trị giá: 30.000VNĐ.

Tổng giá trị: 7.900.000VNĐ.

Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Lường Văn T đã chiếm đoạt được là 12.675.000đ (*mười hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) nhằm mục đích chi tiêu cá nhân thì phát hiện và bị bắt.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 20/7/2022, kết luận giám định số 26/KL ngày 24/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/6/2022 bị cáo Lường Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản của chị Quàng Thị L có tổng trị giá 12.675.000đ (*mười hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt là phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ và xã hội lên án mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe phòng ngừa chung và cải tạo riêng.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về các tình tiết, đối tượng liên quan:

Đối với anh Trịnh Văn T đã mua 01 chiếc trâm cài tóc của bị can Lường Văn T vào ngày 10/7/2022. Quá trình điều tra xác định, giữa anh T và bị can T không hứa hẹn mua bán với nhau từ trước và anh T không biết chiếc trâm do T đem đến bán là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với chị Lò Thị V là vợ của bị can Lường Văn T được T đưa cho số tiền 1.200.000VNĐ để mua đồ dùng sinh hoạt cho con, chị V không được biết số tiền này là do T có được từ việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với chị Nguyễn Thị V là người đã bán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo cho bị can T với giá 2.000.000VNĐ, chị V không biết số tiền bị can T sử dụng để mua điện thoại do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ, cần chấp nhận

[5] Về vật chứng vụ án: Vật chứng đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã gồm: 01 (một) đoạn kim loại có chiều dài 10,2cm; một đầu nhọn, đường kính nơi rộng nhất 0,5cm; 34 (ba mươi bốn) mảnh sứ màu hồng có hình dáng và kích thước khác nhau; 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, có số Imei 1: 866493056144371, số Imei 2: 866493056144363, điện thoại có lắp số thuê bao

0848142332; số tiền 1.200.000đ; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Balde, màu xanh - đen, BKS 26C1-215.10.

- Đối với 01 (một) đoạn kim loại có chiều dài 10,2cm; một đầu nhọn, đường kính nơi rộng nhất 0,5cm; 34 (ba mươi bốn) mảnh sứ màu hồng có hình dáng và kích thước khác nhau là những vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, có số Imei 1: 866493056144371, số Imei 2: 866493056144363, điện thoại có lắp số thuê bao 0848142332 là vật do bị cáo phạm tội mà có, nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước;

- Đối với số tiền 1.200.000đ do chị Lò Thị V (vợ của bị cáo Lường Văn T) giao nộp, là số tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có, nên cần rrả lại cho bị cáo Lường Văn T, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo cho bị hại.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Balde, màu xanh - đen, BKS 26C1-215.10 do T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện ngày 14/7/2022. Qua điều tra, được xác định là tài sản hợp pháp của ông Lường Văn X, sinh năm 1980 trú tại bản P, Nậm T, Sông M (bố đẻ của Lường Văn T). Kết quả tra cứu chiếc xe mô tô không phải vật chứng trong vụ án khác. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lường Văn X đề nghị xin được trả lại chiếc xe mô tô, nên HĐXX cần chấp nhận và trả lại 01 chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên cho ông Lường Văn X.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Quàng Thị L vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên theo đơn yêu của chị Quàng Thị L có trong hồ sơ thể hiện: Chị L yêu cầu bị cáo Lường Văn T bồi thường số tiền tiết kiệm bên trong con lợn bằng sứ và chiếc trâm cài tóc bị mất với tổng số tiền là 20.0000.000 đồng.

Quá trình điều tra chị L khai nhận trong con lợn sứ bị mất là số tiền khoảng 13.000.000VNĐ do gia đình tiết kiệm mà có, nhưng bị can T khẳng trong con lợn sứ chỉ có số tiền chỉ có 4.775.000VNĐ. Đã tiến hành đối chất, tuy nhiên ngoài lời khai của bị hại không có căn cứ nào chứng minh số tiền trong con lợn sứ có khoảng 13.000.000VNĐ.

Trị giá tài sản bị cáo Lường Văn T đã chiếm đoạt của bị hại gồm: Chiếc châm cài tóc bằng vàng được định giá số tiền là 7.830.000 đồng; 01 con lợ bằng sứ có trị giá 40.000 đồng; một đoạn kim loại bằng nhôm, trị giá 30.000 đồng; tiền mặt 4.775.000 đồng. Tổng trị giá 12.675.000đ (*mười hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Việc bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ mà chỉ có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường số tiền thực tế của bị hại bị thiệt hại. Do đó, cần buộc bị cáo Lường Văn T phải bồi thường cho bị hại số tiền 12.675.000đ (*Mười hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường, số tiền 7.325.000 đồng của bị hại đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo; bị hại là người dân tộc, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lường Văn T** phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: **Lường Văn T 12** (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 15/07/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lường Văn T phải bồi thường cho người bị hại chị Quàng Thị L; trú tại: Bản P, xã Nậm T, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, số tiền là 12.675.000đ (*Mười hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của bị hại chị Quàng Thị Lâm đối với bị cáo, số tiền 7.325.000 đồng.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) đoạn kim loại có chiều dài 10,2cm; một đầu nhọn, đường kính nơi rộng nhất 0,5cm; 34 (ba mươi bốn) mảnh sứ màu hồng có hình dáng và kích thước khác nhau;

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, có số Imei 1: 866493056144371, số Imei 2: 866493056144363, điện thoại có lắp số thuê bao 0848142332;

- Trả lại cho bị cáo Lường Văn T số tiền 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo cho bị hại.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lường Văn X 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Balde, màu xanh - đen, BKS 26C1-215.10, số máy: JA36E0851577, số khung: 2628LY002489, xe đã qua sử dụng và cũ.

Những vật chứng trên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 45 phút ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

4. Về án phí: Áp dung khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Lường Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí bồi thường dân sự trong vụ án hình sự.

Bị hại chị Quàng Thị L được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường không được chấp nhận.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2022); bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- VKS huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long